

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VINH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2024/HNGĐ – ST
Ngày 25 - 10 - 2024
“V/v Ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VINH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Khảm và ông Đỗ Hồng Phúc.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Lạc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Lạc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 133/2024/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2024 về ly hôn, nuôi con chung; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 26/2024/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn M, xã Y, huyện B, thành phố H, (vắng mặt).

Bị đơn: Anh Văn Xuân K, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 6 năm 2024 và những lời khai trong quá trình làm việc, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Văn Xuân K đăng ký kết hôn ngày 28/10/2022 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Khi kết hôn hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn chị và anh K thuê nhà ở riêng tại nhà văn hóa B, Hà Nội. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng ngay thời gian đầu cũng chỉ hòa thuận, không có hạnh phúc, không có tiếng nói chung, thường xuyên mâu thuẫn bất đồng quan điểm, sau Nều lần mâu thuẫn chị và anh K đã sống ly thân từ đầu năm 2024 đến nay, kể từ khi sống ly thân hai bên không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định

không còn tình cảm với anh K, chị tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh K.

Về con chung: Chị và anh K có 01 con chung là Văn Xuân N, sinh ngày 20/12/2023. Hiện nay cháu N đang ở cùng chị. Ly hôn chị xin được nuôi cháu N và không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Hiện tại chị không có thai, anh K và chị không ai con nuôi, không ai có con riêng.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Bị đơn anh Văn Xuân K quá trình giải quyết vụ án, anh trình bày: Anh thừa nhận lời trình bày của chị H về thời điểm đăng ký kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống nhưng nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm, chị H yêu cầu kinh tế quá lớn và một số nguyên nhân khác từ phía gia đình chị H. Nay chị H làm đơn khởi kiện xin ly hôn, anh xác định mâu thuẫn vợ chồng có xảy ra hiện tại đã sống ly thân nhưng anh muốn đoàn tụ, không đồng ý ly hôn để vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con chung.

Về nuôi con chung: Anh xác nhận lời trình bày của chị H là vợ chồng có 01 con chung là Văn Xuân N, sinh ngày 20/12/2023. Hiện nay cháu N đang ở cùng chị H nếu phải ly hôn anh đồng ý để chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N. Anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 2.000.000đồng, kể từ tháng 11/2024 đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 04 tháng 9 năm 2024, Tòa án tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân xã T kết quả như sau: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Văn Xuân K có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc vào ngày 28 tháng 10 năm 2022. Sau khi kết hôn vợ chồng anh K chung sống cùng gia đình anh K tại Thôn Đ, xã T, một thời gian ngắn sau đó đi thuê nhà ở riêng nên địa phương cũng không biết cuộc sống của anh chị diễn ra như thế nào. Nay chị H xin ly hôn anh K, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định; người tham gia tố tụng, chấp hành đúng các qui định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn anh Văn Xuân K; về nuôi con chung: Giao cháu Văn Xuân N, sinh ngày 20/12/2023 cho chị H tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục; anh K cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 2.000.000đồng kể từ tháng 11/2024 đến khi

cháu N đủ 18 tuổi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được gây khó khăn. Về án phí chị H, anh K phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Thanh H khởi kiện yêu cầu xin được ly hôn anh Văn Xuân K và đề nghị phân chia nuôi con chung, do đó đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Bị đơn anh K đang cư trú tại Thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc theo quy định tại Điều 35 Bộ luật tố tụng Dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Căn cứ vào lời trình bày của chị H, anh K và kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc thể hiện chị H, anh K có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T vào ngày 28 tháng 10 năm 2022, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa chị H anh K là hợp pháp. Quá trình chung sống do tính tình không hợp nhau nên phát sinh mâu thuẫn. Trong những lần làm việc tại Tòa án chị H đều khẳng định tình cảm vợ chồng với anh K không còn, việc đoàn tụ là không thể, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh K. Anh K không đồng ý ly hôn với chị H nhưng không đưa ra được căn cứ để xin đoàn tụ; anh K cũng khẳng định quá trình chung sống, do bất đồng quan điểm, mâu thuẫn vợ chồng xảy ra đã lâu và đặc biệt kể từ khi sống ly thân không còn quan tâm đến nhau. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh K là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh H.

[3] Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Văn Xuân K có một con chung là Văn Xuân N, sinh ngày 20/12/2023. Hiện nay cháu N đang ở cùng chị H. Quá trình giải quyết vụ án chị H xin được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N, anh K cũng đồng ý. Xét thỏa thuận nuôi con chung của anh, chị là hoàn toàn tự nguyện và hiện nay cháu N đang còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên cần giao cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu N; anh K cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 2.000.000đồng, kể từ tháng 11/2024 đến khi cháu N đủ 18 tuổi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản: chị H và anh K không đề nghị Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn, nếu các đương sự có đề nghị về tài sản thì Tòa án giải quyết bằng vụ án khác theo qui định của pháp luật.

[5] Về án phí sơ thẩm: chị H phải chịu án phí ly hôn; anh K phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc về giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn anh Văn Xuân K.

Về nuôi con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Thanh H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Văn Xuân N, sinh ngày 20/12/2023; anh Văn Xuân K cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H 2.000.000đồng/1 tháng, kể từ tháng 11/2024 đến khi cháu N đủ 18 tuổi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, gây khó khăn.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, chị Nguyễn Thị Thanh H có đơn yêu cầu thi hành án, anh Văn Xuân K không tự nguyện thi hành án thì còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền cấp dưỡng chưa thanh toán theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự cho đến khi thanh toán xong khoản tiền cấp dưỡng.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh H phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003342 ngày 08 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc; chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Văn Xuân K phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời

hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Lạc;
- Chi cục THADS huyện Yên Lạc;
- UBND xã T;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lan

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Lan

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Lạc;
- Chi cục THADS huyện Yên Lạc;
- UBND xã Đồng Cương;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lan